

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 289/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 7 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ông B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ông B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 1999 bà và ông Nguyễn Văn T cưới nhau, sống với nhau là vợ chồng, hôn nhân tự nguyện và đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, về sau thì vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Huyền T1, sinh năm 2000; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2003 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 26/9/2006. Hiện nay Khánh N còn 02 tháng nữa tròn 18 tuổi hiện đang được bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu, nếu cháu có nguyện vọng sống cùng bà thì bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị C yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T được xác lập vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà C và ông T là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì bà C xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, bà xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Trong khi đó, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn với bà C. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà C và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, cho bà C ly hôn với ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, 03 con chung là Nguyễn Huyền T1, sinh năm 2000; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 26/9/2006, khi ly hôn bà C yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của Khánh N. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản ghi ý kiến ngày 07/5/2024 cháu Nguyễn Khánh N xác định cháu đang học lớp 12 - Trường THPT C1 hiện đang được mẹ nuôi dưỡng, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Trong khi đó, ông T cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà C nên Hội đồng xét xử giao Nguyễn Khánh N, sinh ngày 26/9/2006 cho bà Nguyễn Thị C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con

chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Văn T thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, cho bà Nguyễn Thị C ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Khánh N, sinh ngày 26/9/2006 cho bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà C.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004877 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương